

Số: 152/2026/QĐST-VDS

Ninh Bình, ngày 08 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người đã chết

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - NINH BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Trọng Ích

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thu Hiền - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 281/2025/TB - TLVDS ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu tuyên bố một người đã chết theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2026/QĐST-VDS ngày 28 tháng 4 năm 2026 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Ông Trần Văn H, sinh năm 1966; địa chỉ: Xóm Sỹ Hội B, xã N, tỉnh Ninh Bình.

* **Người bị yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Bà Trần Thị L, sinh năm 1963; nơi cư trú cuối cùng: Xóm S, xã N, tỉnh Ninh Bình;

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Trần Ngọc V, sinh năm 1971; địa chỉ: Xóm Sỹ Hội B, xã N, tỉnh Ninh Bình.

+ Bà Trần Thị V1, sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm H, xã N, tỉnh Nam Định;

+ Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1957; địa chỉ: Xóm Sỹ Hội B, xã N, tỉnh Ninh Bình;

+ Chị Trần Thị H2, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm Sỹ Hội B, xã N, tỉnh Ninh Bình;

- + Anh Trần Văn Q, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm Sỹ Hội B, xã N, tỉnh Ninh Bình;
- + Anh Trần Văn C, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm Sỹ Hội B, xã N, tỉnh Ninh Bình;
- + Anh Roãn Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm A, xã N, tỉnh Ninh Bình;
- + Chị Roãn Thị T1, sinh năm 1987; địa chỉ: Đ, xã H, tỉnh Ninh Bình;
- + Chị Roãn Thị L1, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm B Phú Thọ, xã N, tỉnh Ninh Bình;
- + Chị Roãn Thị N, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm D, xã N, tỉnh Ninh Bình;
- + Ông Roãn Văn H3, sinh năm 1956; địa chỉ: Xóm D, xã N, tỉnh Ninh Bình;

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp hôm nay ông Trần Văn H trình bày:

Bố mẹ ông là ông Trần Văn T2, sinh năm 1935 (đã chết) và bà Phạm Thị T3, sinh năm 1935 (đã chết) lúc sinh thời có sinh được 06 người con là: ông Trần Văn K, sinh năm 1958 (đã chết); bà Trần Thị T4 sinh năm 1960 (đã chết); bà Trần Thị L, sinh năm 1963; ông Trần Văn H, sinh năm 1966; ông Trần Ngọc V, sinh năm 1971; bà Trần Thị V1, sinh năm 1974. Năm 1993 bà Trần Thị L đã bỏ nhà đi khỏi nhà và địa phương và cắt đứt liên lạc với gia đình và không thông báo cho chính quyền địa phương. Gia đình đã nhiều lần tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức bà L đang ở đâu làm gì, gia đình đã báo cáo chính quyền địa phương kể từ khi bà L bỏ đi. Nay ông đề nghị Toà án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình tuyên bố bà Trần Thị L là người đã chết.

Ông Trần Ngọc V, bà Trần Thị V1, bà Phạm Thị H1, chị Trần Thị H2, anh Trần Văn Q, anh Trần Văn C, anh Roãn Văn T, chị Roãn Thị T1, chị Roãn Thị L1, chị Roãn Thị N, ông Roãn Văn H3 có lời khai thống nhất với lời khai của ông Trần Văn H. Về quan điểm giải quyết vụ án, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất đề nghị Toà án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình tuyên bố bà Trần Thị L là người đã chết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết việc dân sự từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như thư ký phiên họp đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng điều Điều 71 Bộ luật dân sự, Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn H, tuyên bố bà Trần Thị L là người đã chết. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội tuyên lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Xét đơn yêu cầu của ông Trần Văn H yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình tuyên bố bà Trần Thị L là đã chết. Người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết có nơi cư trú cuối cùng trước khi bỏ đi xã N, tỉnh Ninh Bình do đó căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình.

- Về quyền yêu cầu tuyên bố một người là đã chết: ông Trần Văn H là em **trairuột** của bà Trần Thị L nên có quyền yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo quy định tại Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thủ tục mở phiên họp vắng mặt người yêu cầu: Tòa án đã tổng đạt Quyết định mở phiên họp và triệu tập ông Trần Văn H là người yêu cầu giải quyết việc dân sự tham gia phiên họp nhưng ông H vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Xét thấy ông H đã có bản khai đầy đủ, việc ông H vắng mặt không ảnh hưởng đến giải quyết việc dân sự, do đó quyết định tiến hành mở phiên họp vắng mặt ông H theo quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị L là đã chết thấy;

Bà Trần Thị L sinh năm 1963 nơi đăng ký hộ khẩu thường trú cuối cùng: Xóm S, xã N, tỉnh Ninh Bình bỏ đi khỏi địa phương từ năm 1993, khi đi không thông báo cho người thân trong gia đình cũng như chính quyền địa phương. Chính quyền Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (nay là xã N, tỉnh Ninh Bình) là nơi cư trú cuối cùng của bà Trần Thị L cũng xác nhận bà L bỏ đi biệt tích đến nay không có tin tức gì. Sau khi thụ lý giải quyết việc dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình đã ra thông báo tìm kiếm bà Trần Thị L

trên B tìm kiếm bà L. Nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo đầu tiên bà Trần Thị L vẫn không có mặt tại gia đình và địa phương. Tòa án vẫn không nhận được tin tức gì về bà Trần Thị L. Như vậy là có cơ sở chấp nhận không có tin tức gì về bà Trần Thị L năm 1993. Vì vậy, có căn cứ để Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn H về việc tuyên bố một người đã chết đối với bà Trần Thị L.

Theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự thì người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra Quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp sau đây: “Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật này” Theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự “...nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng” Từ những căn cứ nêu trên xác định năm có tin tức cuối cùng của bà L năm 1993. Ngày ông Trần Văn H làm đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết là ngày 15/11/2025, như vậy tính đến thời điểm nộp đơn yêu cầu thì bà L đã biệt tích được trên 05 năm. Do đó, có cơ sở tuyên bố bà Trần Thị L là đã chết theo quy định tại d khoản 1 điều 71, khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự. Ngày chết của bà Trần Thị L là ngày 02/01/1999.

Về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố một người là đã chết theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Dân sự

[3] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn H phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình về việc giải quyết việc dân sự là phù hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 27, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 4 điều 143; Các Điều 369, 370, 371, 372; 391 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của Ông Trần Văn H: Tuyên bố bà Trần Thị L, sinh năm 1963, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích tại: Xóm S, xã N, tỉnh Ninh Bình là người đã chết.

Ngày chết của bà Trần Thị L được xác định là ngày 02 tháng 01 năm 1999.

Khi quyết định của Toà án tuyên bố bà Trần Thị L đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà Trần Thị L được giải quyết như đối với một người đã chết. Quan hệ tài sản của bà Trần Thị L được giải quyết như đối với một người đã chết, tài sản của bà Trần Thị L được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí dân sự sơ thẩm ông Trần Văn H phải nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm ông H đã nộp theo biên lai số 0003451 ngày 08/12/2025 tại Thi hành án dân sự Khu vực 11 tỉnh Ninh Bình. Ông H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông Trần Văn H có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND Khu vực 11 - Ninh Bình;
- Phòng THA Khu vực 11 tỉnh Ninh Bình;
- Đương sự;
- UBND xã Nghĩa Lâm;
- Hồ sơ vụ án.

Trần Trọng Ích